

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng học viên cao học và nghiên cứu sinh toàn thời gian năm 2026

Nhằm tăng cường nguồn nhân lực nghiên cứu trẻ, hỗ trợ phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm/Lab nghiên cứu, các khoa đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học gắn với hoạt động khoa học công nghệ, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển dụng học viên cao học và nghiên cứu sinh làm việc toàn thời gian (fulltime) năm 2026, như sau:

1. Mục đích và nguyên tắc

- Thu hút người học có năng lực, động lực nghiên cứu và định hướng phát triển học thuật lâu dài vào các lĩnh vực công nghệ – kỹ thuật ưu tiên của Học viện.
- Gắn kết đào tạo sau đại học với nhóm nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sản phẩm, sáng chế, công bố quốc tế và chuyển giao công nghệ.

2. Đối tượng, lĩnh vực và chỉ tiêu dự tuyển

2.1. Đối tượng tuyển chọn

- Ứng viên dự tuyển hoặc đã trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp tại Học viện.
- Học viên cao học, nghiên cứu sinh đang theo học tại Học viện có nguyện vọng chuyển sang/được lựa chọn tham gia chế độ toàn thời gian, nếu đáp ứng tiêu chí của chương trình và được đơn vị chuyên môn đề xuất.
- Ứng viên là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng quy định tuyển sinh, điều kiện cư trú, ngôn ngữ và các điều kiện bảo đảm học tập, nghiên cứu có liên quan.
- Ưu tiên các ứng viên tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc, ứng viên có kinh nghiệm công bố nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín.

2.2. Số lượng

- Số lượng học viên cao học toàn thời gian (HCH): 60 vị trí
- Số lượng nghiên cứu sinh toàn thời gian (NCS): 38 vị trí

Số lượng cụ thể và nội dung công việc theo phụ lục gửi kèm theo.

3. Chế độ đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh toàn thời gian

- Được ký hợp đồng có thời hạn với Học viện (thời hạn 24 tháng đối với học viên cao học toàn thời gian và có thời hạn 36 tháng đối với nghiên cứu sinh toàn thời gian) theo quy định.

- Được hưởng mức lương theo vị trí việc làm, khối lượng công việc. Được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước và của Học viện.

- Được xét học bổng đến 100% học phí theo quy định về học bổng của Học viện (Theo Quyết định số 542/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định về việc tạo lập, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng và hỗ trợ người học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông).

- Được thưởng kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định của Học viện (Theo Quyết định số 999/QĐ-HV ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông).

4. Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn xin việc (bản viết tay trên 1 trang khổ A4).
- Bản tóm tắt quá trình học tập, kinh nghiệm công tác (CV).
- Danh mục công bố nghiên cứu khoa học, sản phẩm, giải thưởng, đề tài và minh chứng liên quan (nếu có)
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh 4x6^{cm} theo mẫu (kèm theo).
- Bản sao công chứng: các văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ ngoại ngữ/chuyên môn (tiến sĩ, thạc sĩ và đại học) (trường hợp văn bằng, bằng tiếng nước ngoài cần công chứng dịch thuật sang tiếng Việt).
- Lý lịch khoa học (mẫu của Bộ KH-CN).
- Đề cương nghiên cứu và kế hoạch học tập – nghiên cứu.
- Thư giới thiệu của 01 giảng viên/nhà khoa học (khuyến khích).
- Bản copy Căn cước công dân từ VNeID
- Giấy khám sức khỏe theo quy định.

*** Lưu ý:**

- Ứng viên được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng. Ứng viên có ngành học đăng ký phù hợp sẽ lựa chọn các vị trí học viên cao học (HCH), nghiên cứu sinh (NCS) tại cột vị trí và nêu cụ thể mã vị trí.
- Học viện không trả lại hồ sơ nếu ứng viên không trúng tuyển.

5. Hình thức tuyển dụng: xét tuyển:

- Xét hồ sơ trên cơ sở: trình độ, kết quả/thành tích học tập/nghiên cứu, kinh nghiệm tích lũy ứng viên và sự phù hợp với ngành học, ngành đào tạo;
- Các ứng viên có hồ sơ đủ điều kiện sẽ được mời tham dự vòng 2: phỏng vấn trao đổi, đánh giá năng lực chuyên môn, ngoại ngữ.

6. Thời gian, địa điểm và hình thức nộp hồ sơ:

- Thời gian: Nhận hồ sơ từ ngày 15/9/2026 đến hết 15/10/2026.

- **Hình thức nộp:** trực tiếp (trong giờ hành chính), online hoặc gửi theo đường Bưu điện.
(Cá nhân có thể gửi hồ sơ qua email, Zalo (scan toàn bộ hồ sơ) hoặc mang hồ sơ giấy đến nộp bổ sung khi được mời dự tuyển).
- Địa chỉ nhận: phòng Tổ chức cán bộ - Lao động (Tầng 2 nhà A1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn Cơ sở Hà Đông). Liên hệ: Ông Phạm Nguyễn Hoàng Hải, phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động. (Phone/Zalo: 098.992.9122 Email: haipnh@ptit.edu.vn; cc tuyendung@ptit.edu.vn).

Trân trọng! ✨

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện;
- Các đơn vị thuộc Học Viện;
- Webiste Học viện;
- Bảng tin nội bộ;
- Lưu VT, TCCB.



PGS.TS. Đặng Hoài Bắc

PHỤ LỤC 01: SỐ LƯỢNG VÀ MÔ TẢ NHIỆM VỤ CÁC VỊ TRÍ

(Kèm theo Thông báo số 1522.../TB-HV ngày 28/8/2026 của Giám đốc Học viện)

1.Số lượng chi tiết tuyển dụng của các Khoa đào tạo và Lab nghiên cứu phía Bắc

STT	Tên Lab nghiên cứu	Mã vị trí	Số lượng	Ngành học đăng ký	Nhiệm vụ/cam kết
1	Lab Công nghệ tương tác và mô phỏng - Khoa đa phương tiện	HCH01	1	Kỹ thuật Viễn thông	- Nghiên cứu, xây dựng mô hình mô phỏng số và bản sao số phục vụ giáo dục mô phỏng, đô thị thông minh, công nghiệp sản xuất, truyền thông tương tác và dịch vụ công thông minh; thu thập, chuẩn hóa, trực quan hóa dữ liệu; thiết kế mô hình 3D/logic mô phỏng; tích hợp dashboard, dữ liệu thời gian thực hoặc dữ liệu thử nghiệm. - Hoàn thành tối thiểu 01 mô hình mô phỏng số/bản sao số hoặc module trực quan hóa dữ liệu có khả năng thử nghiệm; có báo cáo kỹ thuật, bộ dữ liệu/mã nguồn hoặc tài liệu triển khai; tham gia tối thiểu 01 công bố/sản phẩm nghiên cứu của Lab và tham gia đề tài/dự án các cấp; -Tối thiểu 01 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm.
		HCH02	1	Hệ thống thông tin	- Nghiên cứu , thiết kế và phát triển các ứng dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường, không gian mở rộng và mô phỏng tương tác phục vụ đào tạo, truyền thông, triển lãm số và huấn luyện theo kịch bản; xây dựng nguyên mẫu trên Unity/Unreal/WebXR hoặc nền tảng tương đương; tích hợp mô hình 3D, tương tác người dùng và thiết bị trình diễn. - Hoàn thành tối thiểu 01 nguyên mẫu ứng dụng AR/VR/XR hoặc mô phỏng tương tác có khả năng trình diễn, kèm tài liệu kỹ thuật và kết quả thử nghiệm; tham gia tối thiểu 01 công bố/sản phẩm nghiên cứu của Lab; tham gia là thành viên chính đề tài trọng điểm hoặc các đề tài/dự án các cấp, tối thiểu - 01 bài báo Scopus/WoS trong 02 năm.
2	Lab Hệ thống không dây và Ứng dụng Khoa Viễn thông 1	HCH03	3	Kỹ thuật Viễn thông	- Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy. -Tham gia đề tài NAFOSTED (mã số 102.02.2025.30) -Tham gia đề tài quốc tế do APNIC tài trợ -Tham gia vận hành trung tâm công nghệ chiến lược Úc-Việt - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2
3	Lab Mạng kết nối thông minh Khoa Viễn thông 1	HCH04	1	Khoa học máy tính	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy. -Tham gia đề tài từ cấp Học viện trở lên -Tham gia phục vụ kỹ thuật hội thảo Asiancomnet2026, EIDT 2026 - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2
		HCH05	1	Kỹ thuật Viễn thông	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy. - Tham gia đề tài từ cấp Học viện trở lên -Tham gia phục vụ kỹ thuật hội thảo Asiancomnet2026, EIDT 2026 - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2

	HCH06	1	Hệ thống thông tin	-Trợ lý giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo Kỹ thuật dữ liệu: Dữ liệu lớn, Phân tích Dữ liệu, Trực quan hoá Dữ liệu - Tham gia xây dựng bài thực hành 02 môn học thuộc chương trình đào tạo Kỹ thuật dữ liệu: Dữ liệu lớn và Phân tích dữ liệu -Tham gia đề tài từ cấp Học viện trở lên - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2
	NCS01	1	Hệ thống thông tin	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy -Tham gia đề tài từ cấp Học viện trở lên -Tham gia viết đề xuất đề tài NAFOSTED về lĩnh vực mạng lượng tử - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2
	HCH07	1	Kỹ thuật Viễn thông	- Trợ lý giảng dạy và tham gia xây dựng bài thực hành cho 02 môn học mới thuộc Chương trình đào tạo Kỹ thuật dữ liệu: Hệ thống dữ liệu và Công nghệ truyền thông dữ liệu -Tham gia đề tài từ cấp Học viện trở lên -Trợ lý nghiên cứu lĩnh vực IoT - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS, thuộc Q2
4	HCH08	1	Khoa học máy tính	-Nghiên cứu và hoàn thành các bài báo khoa học về an toàn thông tin. Sản phẩm đầu ra là các bài báo quốc tế uy tín, các hội thảo quốc tế uy tín. -Nghiên cứu và hoàn thành các sản phẩm đổi mới sáng tạo về an toàn thông tin. Sản phẩm đầu ra là bằng sáng chế và giải pháp hữu ích, các phần mềm, phần cứng về an toàn thông tin phục vụ kế hoạch đổi mới sáng tạo tại học viện và tại bộ. - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS
	NCS02	1	An toàn thông tin	-Nghiên cứu và hoàn thành các bài báo khoa học về an toàn thông tin. Sản phẩm đầu ra là các bài báo quốc tế uy tín, các hội thảo quốc tế uy tín -Nghiên cứu và hoàn thành các sản phẩm đổi mới sáng tạo về an toàn thông tin. Sản phẩm đầu ra là bằng sáng chế và giải pháp hữu ích, các phần mềm, phần cứng về an toàn thông tin phục vụ kế hoạch đổi mới sáng tạo tại học viện và tại bộ. - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS.
5	HCH09	3	Quản trị kinh doanh	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho các cán bộ nghiên cứu của học viện. Học viên tham gia hỗ trợ giảng dạy cho giảng viên, hướng dẫn các buổi thảo luận, Case study cho sinh viên, tham gia và đóng góp cho các Hội thảo, Workshop của khoa. -Tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/ WoS
6	HCH10	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	-Nghiên cứu về tin cậy trong các câu trả lời của các mô hình AI. -Yêu cầu 1 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm. Thành viên chính 2 đề tài cấp HV. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	HCH11	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	- Nghiên cứu về phát hiện bất thường trong dữ liệu theo chuỗi thời gian. -Yêu cầu 1 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm. Thành viên chính 2 đề tài cấp HV. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.

	HCH12	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	-Nghiên cứu về hệ tư vấn theo dữ liệu phiên. -Yêu cầu 1 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm. Thành viên chính 2 đề tài cấp HV. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	HCH13	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	- Nghiên cứu về phát hiện hành vi gian lận trong dữ liệu hình ảnh giám sát các ca thi. -Yêu cầu 1 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm. Thành viên chính 2 đề tài cấp HV. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	HCH14	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	- Học khoảng cách thích nghi cho hệ thống tra cứu ảnh quy mô lớn -Yêu cầu 1 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm. Thành viên chính 2 đề tài cấp HV. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	HCH15	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	- Nghiên cứu đề xuất mô hình phân biệt gỗ các loài để nhằm — hỗ trợ kiểm soát CITES -Yêu cầu ít nhất 2 bài báo Scopus/WoS (Q3 trở lên) trong 2 năm. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	HCH16	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	-Nghiên cứu đề xuất mô hình nhận dạng gỗ hỗ trợ domain shift kết hợp dữ liệu nội bộ và dữ liệu công khai. -Yêu cầu ít nhất 2 bài báo Scopus Q/WoS (Q3 trở lên) trong 2 năm -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	HCH17	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	-Thành viên chính của nhóm đề tài trọng điểm Nghiên cứu, Xây dựng Hệ thống Học và Luyện thi IELTS Tích hợp AI Assistant -Yêu cầu: Hoàn thiện hệ thống + Nghiên cứu xây dựng mô hình hỗ trợ nói tiếng anh -Trợ giảng khoa CNTT1
	HCH18	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	- Thành viên chính của các nhóm đề tài hỗ trợ hệ thống thực hành CSDL + hệ thống thực hành DevOps -Yêu cầu: Hoàn thiện hệ thống -Trợ giảng khoa CNTT1
	HCH19	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	-Nghiên cứu xây dựng hệ thống Multi - Agent hỗ trợ giảng dạy và đánh giá tự động trong môi trường học trực tuyến. Yêu cầu: Hoàn thiện hệ thống hoặc 01 bài báo Scopus/WoS trong 2 năm. -Thành viên chính 02 đề tài cấp HV. -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
	NCS03	1	Hệ thống thông tin - Kỹ thuật máy tính	-Nghiên cứu về tin cậy trong các câu trả lời của các mô hình AI. -Yêu cầu 2 bài báo Scopus/WoS trong 3 năm, chủ trì 3 đề tài cấp HV trong 3 năm -Trợ giảng khoa CNTT1
7	NCS04	1	Lab Tính toán thông minh và phát triển bền vững (IC4SD). Khoa Công nghệ thông tin 1	-Nghiên cứu về phát hiện hành vi gian lận trong dữ liệu hình ảnh giám sát các ca thi. -Yêu cầu 2 bài báo Scopus/WoS trong 3 năm, chủ trì 3 đề tài cấp HV trong 3 năm. -Trợ giảng khoa CNTT1

8		NCS05	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	-Nhiệm vụ Explainable AI (XAI) cho nhận dạng loài gổ -Yêu cầu ít nhất 3 bài báo Scopus Q1 và Q2/WoS trong 3 năm -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
		NCS06	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	-Multi-modal Fusion cho nhận dạng loài gổ kết hợp ảnh macro và micro -Yêu cầu ít nhất 3 bài báo Scopus Q1 và Q2/WoS trong 3 năm -Trợ giảng tại Khoa CNTT1.
		NCS07	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	- Nghiên cứu mô hình toán học và học sâu cho dự đoán hành vi trong hệ thống trí tuệ nhân tạo phân tán -Yêu cầu 2 bài báo Scopus/WoS trong 3 năm, chủ trì 3 đề tài cấp HV trong 3 năm, -Trợ giảng khoa CNTT1
		NCS08	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	-Nghiên cứu mô hình toán học cho biểu diễn và lan truyền trạng thái trên mạng phức tạp dựa trên học sâu đồ thị và ứng dụng -Yêu cầu: 2 bài báo Scopus/WoS trong 3 năm, chủ trì 3 đề tài cấp HV trong 3 năm -Trợ giảng khoa CNTT1.
	Khoa Công nghệ thông tin 1	NCS09	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	-Nghiên cứu về bài toán tra cứu ảnh đa miền dữ liệu trong điều kiện thay đổi phân phối dữ liệu -Yêu cầu: 2 bài báo Scopus/WoS trong 3 năm, chủ trì 3 đề tài cấp HV trong 3 năm, -Trợ giảng khoa CNTT1.
		NCS10	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	-Nghiên cứu về bài toán tra cứu ảnh đa phương thức dựa trên liên kết thị giác – ngôn ngữ -Yêu cầu: 2 bài báo Scopus/WoS trong 3 năm, chủ trì 3 đề tài cấp HV trong 3 năm, tham gia giảng dạy tại Khoa CNTT1
		NCS11	Hệ thống – thông tin – Kỹ thuật máy tính	1	-Nghiên cứu ứng dụng học sâu và mạng neural đồ thị trong thiết kế bộ giải mã cho mã sửa lỗi lượng tử (Quantum Error Correction), hướng tới fault-tolerant quantum computing. -Yêu cầu: 02 bài báo Scopus/WoS (Q2 trở lên) trong 3 năm. Chủ trì 02 đề tài cấp HV trong 3 năm. -Tham gia giảng dạy tại Khoa CNTT1.
	Lab Ươm mầm tài năng. Khoa Công nghệ thông tin 1	HCH20	Hệ thống – thông tin – Khoa học máy tính	1	-Thành viên chính của nhóm đề tài tiềm năng Nghiên cứu phát triển nền tảng không gian di sản số đa phương thức tích hợp trí tuệ nhân tạo -Yêu cầu: Hoàn thiện hệ thống, Nghiên cứu xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo trong văn hoá -Tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Scopus/WoS trong 02 năm - Trợ giảng khoa CNTT1
		HCH21	Hệ thống – thông tin – Khoa học máy tính	1	- Thành viên chính của nhóm đề tài trọng điểm Nghiên cứu và phát triển nền tảng học tập và trải nghiệm văn hóa số ứng dụng game hóa và trí tuệ nhân tạo truy xuất dữ liệu (RAG): Thử nghiệm mô hình giáo dục văn hóa tương tác. -Yêu cầu: Hoàn thiện hệ thống, Nghiên cứu xây dựng mô hình AI hỗ trợ trải nghiệm văn hoá -Tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Scopus/WoS trong 02 năm - Trợ giảng khoa CNTT1

		HCH22	1	Hệ thống thông tin - Khoa học máy tính	-Thành viên chính của nhóm đề tài Nghiên cứu và phát triển nền tảng trợ giảng AI dành riêng cho project-based learning. -Yêu cầu: Hoàn thiện hệ thống + Nghiên cứu xây dựng mô hình AI trợ giảng -Tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Scopus/WoS trong 02 năm -Trợ giảng khoa CNTT1
10	Lab Ươm mầm tài năng- Khoa Công nghệ thông tin 1	NCS12	1	Hệ thống thông tin - Kỹ thuật máy tính	Nhiệm vụ: Nghiên cứu và xây dựng cơ sở dữ liệu và mô hình ngôn ngữ lớn cho văn hoá Việt Nam Yêu cầu: 02 bài báo Scopus/WoS (Q2 trở lên) trong 3 năm. Chủ trì 02 đề tài cấp HV trong 3 năm. Tham gia giảng dạy tại Khoa CNTT1.
		NCS13	1	Hệ thống thông tin - Kỹ thuật máy tính	Nhiệm vụ: Nghiên cứu về mô hình AI cho suy luận đa phương thức (multimodal reasoning). Yêu cầu: 02 bài báo Scopus/WoS (Q2 trở lên) trong 3 năm. Chủ trì 02 đề tài cấp HV trong 3 năm. Tham gia giảng dạy tại Khoa CNTT1.
		HCH23	1	Kỹ thuật Viễn thông	-Tham gia đề tài trọng điểm cấp Học viện, Bộ, Nhà Nước -Thành viên chính nhóm thiết kế Anten Lora cho vệ tinh tầm thấp Lora -Hoàn thành tối thiểu 01 mẫu Anten Lora cho vệ tinh tầm thấp LEO -Tác giả chính tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Wos/Scopus
11	Lab công nghệ truyền thông không gian và vũ trụ Khoa Viễn thông 1				-Thiết kế nhúng, IP core - Thiết kế IP core, triển khai các thuật toán trên FPGA; nghiên cứu các bộ tăng tốc AI.
12	Lab Thiết kế điện tử tự động (EDALab) Khoa Điện tử 1	NCS14	2	Kỹ thuật Điện tử	- Thiết kế các model AI nhúng - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế; - Tham gia là Thành viên chính đề tài Trọng điểm hoặc các đề tài các cấp.
13	Lab Phương tiện tự hành và Hệ thống thông minh (AViS Lab) Khoa Điện tử 1	HCH24		Kỹ thuật Điện tử	-Kỹ sư thiết kế phần cứng mạch điện tử - Thiết kế, chế tạo và kiểm thử các mạch điện tử phục vụ phương tiện tự hành và UAV; tích hợp cảm biến, vi điều khiển - Hoàn thành tối thiểu 01 nguyên mẫu mạch điện tử hoặc module tích hợp cảm biến/điều khiển; có báo cáo kỹ thuật, thử nghiệm; -Tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Scopus/WoS trong 02 năm
					- Kỹ sư thiết kế phần mềm - Nghiên cứu, lập trình và thử nghiệm các thuật toán định vị, dẫn đường, điều khiển và phối hợp cho robot di động, phương tiện tự hành và UAV; triển khai mô phỏng trên ROS2/Gazebo hoặc nền tảng tương đương;
		HCH25	1	Kỹ thuật Điện tử	- Hoàn thành tối thiểu 01 module phần mềm/ thuật toán có khả năng mô phỏng và thử nghiệm; có mã nguồn, tài liệu kỹ thuật, kết quả đánh giá; -Tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Scopus/WoS trong 02 năm

		HCH26	1	Kỹ thuật Điện tử	- Kỹ sư điện tử công suất và hệ thống sạc EV - Nghiên cứu, mô phỏng và triển khai các bộ biến đổi điện tử công suất phục vụ hệ thống xe điện EV và năng lượng thông minh; thiết kế, kiểm thử các bộ nghịch lưu (biến tần), bộ DC-DC, bộ sạc AC/DC. - Hoàn thành tối thiểu 01 mô hình mô phỏng hoặc nguyên mẫu điện tử công suất/bộ sạc EV có kết quả thử nghiệm; - Tối thiểu 01 bài báo thuộc danh mục Scopus/WoS trong 02 năm
		NCS15	1	Kỹ thuật Điện tử	- Kỹ sư nghiên cứu R&D thiết kế mạch điện tử - Nghiên cứu, thiết kế và tối ưu phần cứng điện tử cho các hệ thống UAV/phương tiện tự hành; phát triển kiến trúc phần cứng, mạch điều khiển, mạch cảm biến, truyền thông và hệ thống nguồn; - Hoàn thành tối thiểu 01 nguyên mẫu phần cứng có khả năng tích hợp vào hệ thống tự hành; có kết quả thử nghiệm; - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2 hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế.
14	Lab Phương tiện tự hành và Hệ thống thông minh (AViS Lab) Khoa Điện tử 1	NCS16	1	Kỹ thuật Điện tử	- Kỹ sư nghiên cứu R&D thuật toán phân loại ảnh không cần sự hỗ trợ của con người - Nghiên cứu, thiết kế và phát triển các thuật toán AI giúp phân loại các vật thể mà không cần sự hỗ trợ của con người. Các mô hình được yêu cầu có thể phân loại các vật thể mới (không được gán nhãn) nhằm mục đích tiết kiệm chỉ phí huấn luyện cũng như giúp mô hình không bị giới hạn bởi kiến thức - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2 hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế.
		NCS17	1	Kỹ thuật Điện tử	- Kỹ sư nghiên cứu R&D thuật toán nhận biết và phân vùng vật thể không cần sự hỗ trợ của con người - Nghiên cứu, thiết kế và phát triển các thuật toán AI giúp nhận biết và phân vùng các vật thể mà không cần sự hỗ trợ của con người. Các mô hình được yêu cầu có thể nhận biết và phân vùng các vật thể mới (không được gán nhãn) nhằm mục đích tiết kiệm chỉ phí huấn luyện cũng như giúp mô hình không bị giới hạn bởi kiến thức của con người. - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2 hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế.
		HCH27	1	Kỹ thuật Điện tử	- Kỹ sư thiết kế vi mạch số trên FPGA - Thiết kế vi mạch, triển khai các thuật toán trên FPGA; - Hỗ trợ xây dựng nguyên mẫu thử nghiệm FPGA và báo cáo kỹ thuật. - Tham gia hướng dẫn thực tập chuyên sâu cho sinh viên, hướng dẫn nhóm sinh viên tham dự cuộc thi khoa học công nghệ liên quan. - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS - Hoàn thành chương trình sau đại học theo quy định - cam kết có tối thiểu 01 công bố sản phẩm nghiên cứu của Lab; tối thiểu 01 bài báo Scopus/WoS thuộc nhóm Q2 trong 2 năm.
14	Lab Công nghệ bán dẫn (SEMIT Lab) Khoa Điện tử 1	HCH28	1	Kỹ thuật Điện tử	- Kỹ sư thiết kế vi mạch tương tự - Nhiệm vụ: Thiết kế vi mạch tương tự, các bộ biến đổi tín hiệu; hỗ trợ xây dựng nguyên mẫu thử nghiệm. - Hoàn thành tối thiểu 01 nguyên mẫu vi mạch số; có báo cáo kỹ thuật, dữ liệu thử nghiệm; - có tối thiểu 01 công bố sản phẩm nghiên cứu của Lab; tối thiểu 01 bài báo Scopus/WoS thuộc nhóm Q2 trong 2 năm.

		NCS18	2	Kỹ thuật Điện tử	- Thiết kế vi mạch - Thiết kế vi mạch, triển khai các thuật toán trên FPGA; nghiên cứu các bộ tăng tốc AI; hỗ trợ xây dựng nguyên mẫu thử nghiệm. - Tham gia hoặc chủ trì tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS thuộc nhóm Q2 hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế; - Tham gia là Thành viên chính đề tài Trọng điểm hoặc các đề tài các cấp.
		NCS19	1	Kỹ thuật Điện tử	- Tối ưu hóa đa mục tiêu cho hệ thống nhiều UAV thu thập dữ liệu và suy luận học máy phân tán - tối thiểu 02 bài báo Scopus/WoS (Q2 trở lên) trong 3 năm. Tham gia thành viên của PTN
		NCS20	1	Kỹ thuật Máy tính	- Xây dựng mô hình đồ thị tri thức hỗ trợ phát hiện mơ hồ và lập kế hoạch hành động an toàn cho robot - tối thiểu 02 bài báo Scopus/WoS (Q2 trở lên) trong 3 năm. Tham gia thành viên của PTN
		NCS21	1	Kỹ thuật Điện tử	- Nghiên cứu thiết kế phần cứng cho mật mã hậu lượng tử (PQC) - Yêu cầu: Có khả năng lập trình, tư duy thuật toán, có kinh nghiệm với Verilog/ VHDL, FPGA; - nghiên cứu toàn thời gian. - Được đào tạo nghiên cứu, công bố khoa học HNQT/TCQT/SHTT nhằm đạt tối thiểu 02 công bố Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế
		HCH29	1	Kỹ thuật Điện tử/ Khoa học máy tính	- Nghiên cứu tối ưu quỹ đạo bay của UAV bay đàn trong giám sát nông nghiệp. - Có khả năng lập trình, tư duy thuật toán, mô phỏng, có kiến thức xử lý ảnh; - Hoàn thành 01 báo cáo khoa học nội dung nghiên cứu - Được đào tạo nghiên cứu, công bố khoa học HNQT/TCQT/SHTT nhằm đạt tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế
		HCH30	1	Kỹ thuật Điện tử/ Khoa học máy tính	- Nghiên cứu giải thuật tối ưu kế hoạch giao hàng cho thiết bị bay - Có khả năng lập trình, tư duy thuật toán, mô phỏng - Hoàn thành 01 báo cáo khoa học nội dung nghiên cứu - Được đào tạo nghiên cứu, công bố khoa học HNQT/TCQT/SHTT nhằm đạt tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế
		HCH31	1	Kỹ thuật Điện tử	+ Thu thập và xử lý dữ liệu ảnh board mạch PCB bình thường và có khuyết tật/dị vật; + Cải tiến mô hình AI ứng dụng cho phát hiện lỗi trên PCB + Hoàn thành tối thiểu 01 nguyên mẫu hệ thống phần cứng (camera, đèn chiếu sáng, giá/bàn đỡ); + Thu thập bộ dữ liệu ảnh khuyết tật PCB được gán nhãn đầy đủ và chính xác, có thể dùng để huấn luyện và kiểm thử mô hình. Có báo cáo kỹ thuật, dữ liệu thử nghiệm + Tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế
		HCH32	1	Kỹ thuật Điện tử/ Khoa học máy tính	- Thu thập và xử lý dữ liệu ảnh sinh trưởng cây lúa; Cải tiến mô hình AI ứng dụng cho đánh giá sinh trưởng cây lúa. - Hoàn thành tối thiểu 01 nguyên mẫu mạch tích hợp; có báo cáo kỹ thuật, dữ liệu thử nghiệm; - Được đào tạo nghiên cứu, công bố khoa học HNQT/TCQT/SHTT tối thiểu 01 công bố Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc 01 hồ sơ giải pháp hữu ích/sáng chế

16	Lab Nghiên cứu sáng tạo trẻ và công nghệ số Khoa Trí tuệ nhân tạo	HCH33	1	Khoa học máy tính	-Tham gia đề tài chiến lược của Học viện “Nghiên cứu xây dựng hệ thống trường cho học sinh cảm biến bằng công nghệ nhận dạng ngôn ngữ ký hiệu hai chiều”. -Tham gia đề tài Cấp nhà nước mã số KC.03/21-30 “Nghiên cứu thiết kế, tích hợp hệ thống tự động quan trắc chất lượng không khí sử dụng thiết bị bay không người lái (UAV)” Trợ lý nghiên cứu tại Lab -01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus từ Q2 trở lên,
		HCH34	1	Khoa học máy tính	-Tham gia đề tài Nafosted mã số 27/2025/TN: “Nghiên cứu và phát triển phương pháp nhận dạng nông sản giả mạo dựa trên mô hình hợp nhất đa phương thức sinh mẫu bền vững”. Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus từ Q2 trở lên,
		HCH35	1	Khoa học máy tính	-Tham gia đề tài Cấp nhà nước mã số KC.03/21-30 “Nghiên cứu thiết kế, tích hợp hệ thống tự động quan trắc chất lượng không khí sử dụng thiết bị bay không người lái (UAV)”, TS. Vũ Hoài Nam, Trưởng lab là thư ký khoa học của đề tài. Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus từ Q2 trở lên,
		HCH36	1	Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài chiến lược của Học viện “Nghiên cứu xây dựng hệ thống trường cho học sinh cảm biến bằng công nghệ nhận dạng ngôn ngữ ký hiệu hai chiều”, Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus từ Q2 trở lên,
		HCH37	1	Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài chiến lược của Học viện “Nghiên cứu và chế tạo nhóm robot thủy tự hành kết hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo trong việc phát hiện, phân loại và thu gom rác thải dưới nước”, TS. Vũ Hoài Nam, Trưởng lab là chủ trì. Trợ lý nghiên cứu tại Lab. - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus từ Q2 trở lên,
		NCS22	2	Kỹ thuật máy tính	-Tham gia đề tài Cấp nhà nước mã số KC.03/21-30 “Nghiên cứu thiết kế, tích hợp hệ thống tự động quan trắc chất lượng không khí sử dụng thiết bị bay không người lái (UAV)”. -Tham gia đề tài chiến lược của Học viện “Nghiên cứu xây dựng hệ thống trường cho học sinh cảm biến bằng công nghệ nhận dạng ngôn ngữ ký hiệu hai chiều”. -Tham gia đề tài chiến lược của Học viện “Nghiên cứu và chế tạo nhóm robot thủy tự hành kết hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo trong việc phát hiện, phân loại và thu gom rác thải dưới nước” -Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên
					- Tham gia đề tài “ứng dụng AI trong trợ giảng trong giáo dục đại học” do TS. Trần Tiến Công, thành viên chính của lab chủ trì và hướng dẫn. -Trợ lý nghiên cứu tại Lab. - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus (Q2 trở lên), 01 bài báo hội nghị quốc tế
17	Lab nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong công nghệ giáo dục Khoa Trí tuệ nhân tạo	HCH38	2	Khoa học máy tính	- Tham gia nhóm phát triển sản phẩm ứng dụng. - Tham gia các đề tài trọng điểm, đề tài tiềm năng và các đề tài các cấp khác - 01 bài báo trong danh mục WoS/Scopus (Q2 trở lên) hoặc/và 01 bài báo hội nghị quốc tế (Q2 trở lên) trong 2 năm
		HCH39	2	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- Tham gia nhóm phát triển sản phẩm ứng dụng. - Tham gia các đề tài trọng điểm, đề tài tiềm năng và các đề tài các cấp khác - 02 bài báo trong danh mục WoS/Scopus (Q2 trở lên) hoặc/và 01 bài báo hội nghị quốc tế (Q2 trở lên) trong 3 năm
		NCS23	2	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	- Tham gia nhóm phát triển sản phẩm ứng dụng. - Tham gia các đề tài trọng điểm, đề tài tiềm năng và các đề tài các cấp khác - 02 bài báo trong danh mục WoS/Scopus (Q2 trở lên) hoặc/và 01 bài báo hội nghị quốc tế (Q2 trở lên) trong 3 năm

18	Trung tâm đào tạo chuyên sâu về Trí tuệ nhân tạo Khoa Trí tuệ nhân tạo	NCS24	1	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	- Tham gia đề tài “DeepEdu: Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt cho giáo dục phổ thông” do TS. Trần Tiến Công, thành viên chính của lab chủ trì và hướng dẫn. - Tạo nguồn giảng viên khoa AI và là trợ lý nghiên cứu tại Lab - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus-Q1, 01 bài báo hội nghị quốc tế, 01 bằng sáng chế (được chấp nhận đơn)
		HCH40	2	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài Nafosted mã số 102.01-2024.23: “Nghiên cứu và thiết kế mạng nơ-ron mới và tối ưu dựa trên đa đặc trưng xen kẽ để cải thiện hiệu suất phân loại hình ảnh” - Trợ lý nghiên cứu tại Trung tâm - Đầu ra cam kết: 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
		NCS25	1	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	- Tham gia đề tài Nafosted mã số 102.01-2025.47: “Hướng tới một Khung thống nhất cho Lập kế hoạch và Ra quyết định Tuần tự: Ngẫu nhiên, Liên tục, và Bền vững”. Trợ lý nghiên cứu tại Trung tâm - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
		HCH41	1	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài KC03: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống tự động phát hiện, giám sát và cảnh báo một số sâu, bệnh chính hại trên cây chè dựa trên nền tảng Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo”. Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2
19	Lab nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu đa phương tiện Khoa Trí tuệ nhân tạo	HCH42	1	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- “Nghiên cứu hệ thống nhận dạng hoạt động của người cho tương tác giữa người và rô bốt” do PGS. TS. Phạm Văn Cường, Trưởng Lab hướng dẫn. Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
		HCH43	1	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài: “Nghiên cứu một số mô hình học máy tự động phát hiện một số sâu, bệnh chính hại trên cây chè”. Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
		HCH44	1	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài: “Nghiên cứu kính thông minh (smart glasses) hỗ trợ người khiếm thị”. Trợ lý nghiên cứu tại Lab - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
		NCS26	1	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	- Tham gia đề tài KC03: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống tự động phát hiện, giám sát và cảnh báo một số sâu, bệnh chính hại trên cây chè dựa trên nền tảng Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo” - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên, 01 bài báo hội nghị quốc tế.
		NCS27	1	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	- Tham gia đề tài: “Nghiên cứu các phương pháp chất lọc tri thức để tạo các mô hình học máy nhỏ, hiệu quả triển khai được trên thiết bị biên” - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên, 01 bài báo hội nghị quốc tế.

		NCS28	1	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	-Tham gia đề tài: “Nghiên cứu các mô hình học sâu tạo sinh hiệu quả và ứng dụng trong y tế”. - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên, 01 bài báo hội nghị quốc tế.
		NCS29	1	Hệ thống thông tin/ Kỹ thuật máy tính	-Tham gia đề tài: “Nghiên cứu một số mô hình học sâu tăng cường ứng dụng cho lập kế hoạch bay hiệu quả của UAV”. - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus thuộc nhóm Q2 trở lên, 01 bài báo hội nghị quốc tế.
		HCH45	1	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	-Tham gia đề tài Nafosted mã số 57/2025/TN: “Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển Hệ thống hỗ trợ cạnh tác thông minh cho vùng trồng chè trọng điểm, phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững”. - Trợ lý giảng dạy tại Bộ môn - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
20	Bộ môn Học máy Khoa Trí tuệ nhân tạo	HCH46	1	Hệ thống thông tin/ Khoa học máy tính	- Tham gia đề tài "Phát triển thuật toán học sâu trong việc xác định và thử nghiệm dự báo sự tăng cường độ đột ngột của bão trên Biển Đông sử dụng dữ liệu phân giải cao đa luồng không gian-thời gian". - Trợ lý giảng dạy tại Bộ môn - 01 bài báo trong danh mục ISI/Scopus tối thiểu Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
		NCS30	1	Kỹ thuật máy tính	- Tham gia làm nghiên cứu theo hướng ứng dụng AI trong các bài toán dự báo bão sử dụng dữ liệu thực tế. - Trợ lý giảng dạy tại Bộ môn - 02 bài báo trong danh mục ISI/Scopus Q2, 01 bài báo hội nghị quốc tế
21	Viện Kinh tế Bưu điện (Bộ môn Marketing)	NCS31	2	Quản trị kinh doanh	Vị trí 1,2: Nhân sự có năng lực tốt về nghiên cứu khoa học, có định hướng phát triển trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo (giảng viên) đảm nhận các công việc sau: -Tham gia hỗ trợ và báo cáo tại các hội thảo khoa học do Học viện hoặc Lab TTVT tổ chức / đồng tổ chức -Trợ lý nghiên cứu/giảng dạy và giảng dạy (nếu được đánh giá phù hợp) trong các CTĐT bậc cử nhân ngành marketing -Tham gia các đề tài nghiên cứu/nhiệm vụ khoa học, công nghệ của Bộ môn Marketing, Viện Kinh tế Bưu điện -Công bố 2 bài báo Scopus/WoS (Q2 trở lên) trong 3 năm -Các công việc khác do lãnh đạo Học viện, Viện KTBD và Bộ môn Marketing giao.

2. Số lượng chi tiết tuyển dụng của các Khoa đào tạo và Lab nghiên cứu phía Nam

STT	Tên Lab nghiên cứu	Mã vị trí	Số lượng	Ngành học đăng ký	Nhiệm vụ/cam kết
01	Bộ môn Đa phương tiện Khoa Công nghệ thông tin 2	HCH47	1	Hệ thống thông tin	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho TS. Huỳnh Trọng Thura - Tham gia thực hiện đề tài trọng điểm/tiềm năng hoặc cấp Sở/Bộ với giảng viên -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Tham gia nghiên cứu viết bài báo khoa học: đăng trên tạp chí, hội nghị, hội thảo thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): 02 bài báo / 2 năm
	Bộ môn Mạng và Truyền thông Khoa Công nghệ thông tin 2	HCH48	1	Hệ thống thông tin	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho TS. Nguyễn Hồng Sơn - Tham gia thực hiện đề tài trọng điểm/tiềm năng hoặc cấp Sở/Bộ với giảng viên -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Tham gia nghiên cứu viết bài báo khoa học: đăng trên tạp chí, hội nghị, hội thảo thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): 02 bài báo / 2 năm
	Bộ môn An toàn thông tin Khoa Công nghệ thông tin 2	HCH49	1	Hệ thống thông tin	-Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho TS. Nguyễn Minh Tuấn - Tham gia thực hiện đề tài trọng điểm/tiềm năng hoặc cấp Sở/Bộ với giảng viên -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Tham gia nghiên cứu viết bài báo khoa học: đăng trên tạp chí, hội nghị, hội thảo thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): 02 bài báo / 2 năm
02	Lab Hệ thống nhúng và Trí tuệ nhân tạo Khoa Điện tử 2	HCH50	1	Kỹ thuật Viễn thông	Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho Thầy TS. Nguyễn Trọng Kiên (Ưu tiên cho cán bộ nghiên cứu đạt điểm năng lực học và đổi mới sáng tạo từ 1,5 điểm trở lên/năm). - Bên cạnh thời gian hỗ trợ nghiên cứu, giảng dạy, sản phẩm đầu ra của cao học viên toàn thời gian bắt buộc phải có báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc là tác giả chính của các giải pháp hữu ích, minh, sáng chế đã được đăng ký và chấp thuận.
		HCH51	1	Hệ thống thông tin	Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho Thầy TS. Nguyễn Trọng Kiên (Ưu tiên cho cán bộ nghiên cứu đạt điểm năng lực học và đổi mới sáng tạo từ 1,5 điểm trở lên/năm). - Bên cạnh thời gian hỗ trợ nghiên cứu, giảng dạy, sản phẩm đầu ra của cao học viên toàn thời gian bắt buộc phải có báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên) hoặc là tác giả chính của các giải pháp hữu ích, minh, sáng chế đã được đăng ký và chấp thuận.
03	Lab Thông tin vô tuyến Khoa Viễn thông 2	HCH52		Kỹ thuật Viễn thông	Vị trí 1: Nhân sự từ Kỹ sư tốt nghiệp loại giỏi tại Học viện, có năng lượng tốt về nghiên cứu khoa học đảm nhận công việc sau: -Làm việc, nghiên cứu toàn thời gian tại Lab TTVT -Tham gia hỗ trợ và báo cáo tại các hội thảo khoa học do Học viện hoặc Lab TTVT tổ chức / đồng tổ chức -Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho cán bộ nghiên cứu của Học viện -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): 02 bài báo/ 2 năm Các công việc khác do lãnh đạo Học viện và Lab TTVT giao.

03	Lab Thông tin vô tuyến Khoa Viễn thông 2	HCH53	2	Kỹ thuật Viễn thông	Vị trí 2-3: Nhân sự từ Kỹ sư tốt nghiệp loại giỏi tại Học viện hoặc người học cao học tại Học viện, có năng lượng nghiên cứu khoa học đảm nhận các công việc sau: -Làm việc, nghiên cứu toàn thời gian tại Lab TTTVT -Tham gia hỗ trợ và báo cáo tại các hội thảo khoa học do Học viện hoặc Lab TTTVT tổ chức / đồng tổ chức -Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho cán bộ nghiên cứu của Học viện -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): 02 bài báo/2 năm
		NCS32	1	Hệ thống thông tin	Vị trí 1: Tham gia hỗ trợ và báo cáo tại các hội thảo khoa học do Học viện hoặc Lab TTTVT đồng tổ chức -Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho cán bộ nghiên cứu của Học viện -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): tối thiểu 04 bài báo / 3 năm -Các công việc khác do lãnh đạo Học viện và Lab TTTVT giao.
		NCS33	1	Kỹ thuật Viễn thông	Vị trí 2: Nhân sự đang là Nghiên cứu sinh tại Học viện, có năng lực tốt về nghiên cứu khoa học đảm nhận các công việc sau: -Tham gia hỗ trợ và báo cáo tại các hội thảo khoa học do Học viện hoặc Lab TTTVT tổ chức đồng tổ chức -Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho cán bộ nghiên cứu của Học viện -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): tối thiểu 04 bài báo / 3 năm -Các công việc khác do lãnh đạo Học viện và Lab TTTVT giao.
		NCS34	1	Hệ thống thông tin	Vị trí 3: Nhân sự đang là Nghiên cứu sinh tại Học viện, có năng lực tốt về nghiên cứu khoa học đảm nhận các công việc sau: -Tham gia hỗ trợ và báo cáo tại các hội thảo khoa học do Học viện hoặc Lab TTTVT tổ chức đồng tổ chức -Trợ lý nghiên cứu, giảng dạy cho cán bộ nghiên cứu của Học viện -Đăng ký thực hiện đề tài NCKH loại B mỗi năm tại Học viện -Đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/WoS (Q2 trở lên): tối thiểu 04 bài báo / 3 năm -Các công việc khác do lãnh đạo Học viện và Lab TTTVT giao.

PHỤ LỤC 02. PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Thông báo số 150/TB-HV ngày 28. tháng 8.. năm 2026 của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông)

Họ và tên: Ngày sinh:

Quốc tịch: Số CCCD/hộ chiếu:

Điện thoại: Email:

Đăng ký: ☐ Học viên cao học toàn thời gian ☐ Nghiên cứu sinh toàn thời gian

Ngành/chương trình đào tạo:

Mã ngành:

Khóa/đợt tuyển sinh:

Vị trí (HCH,NCS):

Tại Lab/Khoa:

Người hướng dẫn dự kiến (nếu có):

Tình trạng tuyển sinh: ☐ Chưa dự tuyển ☐ Đã nộp hồ sơ ☐ Đã trúng tuyển/đang học

Thời gian có thể bắt đầu:

Địa điểm làm việc/nghiên cứu (Tp.Hà Nội hoặc Tp.Hồ Chí Minh):

Tôi cam đoan các thông tin kê khai là đúng sự thật, đồng ý để Học viện kiểm tra minh chứng và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của chương trình nếu được lựa chọn.

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số hiệu người lao động

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....
- 2) Tên gọi khác:
- 3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):
- 4) Nơi sinh: Xã/Phường (ghi rõ là xã hay là phường – ghi đơn vị mới, không ghi đơn vị cũ)
..... Tỉnh/Thành phố (ghi đơn vị mới, không ghi đơn vị cũ)
- 5) Quê quán: Xã/Phường (ghi rõ là xã hay là phường – ghi đơn vị mới, không ghi đơn vị cũ)
..... Tỉnh/Thành phố (ghi đơn vị mới, không ghi đơn vị cũ)
- 6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
(Thông tin chi tiết ghi rõ số nhà / đường / xóm / thôn, xã / phường – ghi rõ là xã hay là phường, tỉnh / thành phố)
- 9) Nơi ở hiện nay:.....
(Thông tin chi tiết ghi rõ số nhà / đường / xóm / thôn, xã / phường – ghi rõ là xã hay là phường, tỉnh / thành phố)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....
- 11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....
- 12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)
- 12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)
- 13) Công việc chính được giao:.....
- 14) Chức danh nghề nghiệp người lao động : Mã số:.....
- Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....
- 15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....
(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:
- (Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)
- 15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....
- 15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú, ...)
- 19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....
- 20) Sở trường công tác:.....
- 21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :
- (Hình thức cao nhất, năm nào?) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)
- 23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:..... kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ
				Khai đầy đủ tất cả các văn bằng đã có (như trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, học hàm – nếu học tại nước ngoài, thi ghi rõ học bằng tiếng gì)
				Khai đầy đủ các chứng chỉ / chứng nhận đã có (như ngoại ngữ, tin học, nghề nghiệp, ...)

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.
- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,...

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):

.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

.....

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

(các thông tin về địa chỉ, ghi theo địa chỉ chính quyền 2 cấp mới – ghi rõ là xã hay là phường)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

(các thông tin về địa chỉ, ghi theo địa chỉ chính quyền 2 cấp mới – ghi rõ là xã hay là phường)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)